TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HS-ST
Ngày 19 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

- *Bị cáo*: Họ và tên: Nguyễn Tạ Triệu P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1998, tại C; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh C; địa chỉ cư trú: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tạ Chí N và bà Nguyễn Thúy Tr có vợ tên Lữ Thị X, sinh năm 1999 (đã ly hôn); con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: 01 lần – ngày 30/11/2017 bị Chủ tich Uỷ ban nhân dân phường 1, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Xâm hại sức khoẻ người khác" với mức phạt 2.500.000đ theo Quyết định số 207 ngày 30/11/2017 (Nguyễn Tạ Triệu P chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt).

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ ngày 16/3/2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 19/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Chị **Nguyễn Thị R**, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã LV, thành phố C, tỉnh C.

2/ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Tạm trú tại khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Q: Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm: 1958 – Là mẹ ruột của Q. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A1, phường B, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, trong lúc Nguyễn Tạ Triệu P cùng Nguyễn Văn Q đang đi bộ trên đường tại khu vực phường 4, thành phố C thì P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P rủ Q đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy lấy tiền tiêu xài, nhưng không bàn bạc vai trò ai làm gì, tài sản trộm được bán cho ai, thì Q đồng ý. P và Q đi bộ từ phường 4 đến khóm 3, phường 6, thành phố C, lúc đó khoảng 23 giờ 00 phút, cả hai phát hiện chiếc xe đạp màu trắng (xe của chị Nguyễn Thị R) bên trong hàng rào, cửa rào buộc bằng dây chì. P và Q đến sát hàng rào, Q kêu P đứng ngoài canh đường, Q tháo dây chì buộc cửa rào đi vào bên trong lấy chiếc xe đạp dẫn ra ngoài, đưa xe đạp cho P, kêu P đạp xe về phường 9, thành phố C đợi Q. Một lúc sau, Q về đến. P dùng xe đạp vừa trộm được chở Q đến phường B, thành phố C bán xe cho tiệm xe đạp Ch nhưng không bán được xe do tiệm đóng cửa. Vì vậy, P và Q đạp xe về khóm A, phường B, thành phố C định bán xe cho cháu của P. Do không gặp cháu P nên P chở Q đi ra. Vào khoảng 02 giờ ngày 17/5/2018, khi đi ngang dãy nhà trọ thuộc khóm A, phường B, thành phố C, Q kêu P cho Q xuống xe để vào tìm tài sản trộm cắp, P đứng ngoài canh đường. P đồng ý nên dừng xe cho Q xuống, P ở ngoài đợi Q. Q đi vào trong dãy nhà trọ thì phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động (một chiếc hiệu Nokia X1, một chiếc hiệu Itel) để cạnh người đàn ông đang nằm ngủ (người nằm ngủ là anh Nguyễn Văn T), nên Q lấy trộm 02 điện thoại nêu trên rồi đi ra và đưa hai điện thoại cho P, kêu P mang đi bán cho ông chạy xe ôm ở khóm 3, phường 7, thành phố C với giá 200.000đ/chiếc điện thoại. Trộm xong, Q tự về nhà, còn P đạp xe mang theo 02 điện thoại vừa trộm đi qua phường 7 để bán. Chưa bán được tài sản trộm thì P bị lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh C mời về trụ sở làm việc, tạm giữ 02 điện thoại và chiếc xe đạp mà P và Q vừa trộm được. Khoảng 03 ngày sau đó, P đi đến thị trấn S, huyện TV, tỉnh C làm thuê cho ghe biển. Đến ngày 16/3/2019 thì P bị bắt.

Đối với chị Nguyễn Thị R: Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị R đã đến Công an phường 6, thành phố C trình báo sự việc.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Cảnh sát 113 Công an tỉnh C mời P làm việc, P khai đã lấy tài sản của anh T nên lực lượng Công an đến nơi anh T đang ngủ, anh T mới phát hiện tài sản của anh bị lấy trộm.

Ngày 11/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 và 01 đện thoại di

động màu xám hồng có viền đen, nhãn hiệu Itel mà anh T đã bị lấy trộm. Anh T nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trả lại cho chị Nguyễn Thị R 01 xe đạp màu trắng mà chị bị lấy trộm. Chị R nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 5/2018, tổng giá trị tài sản P và Q lấy trộm là 2.640.000đ. Cụ thể:

- 01 (một) xe đạp hiệu Fixel Gear, giá trị còn lại 60%: 1.200.000đ x 60% = 720.000đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, giá trị còn lại 80% (đã qua sử dụng): 300.000đ x 80% = 240.000đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel Model IT 1703 màu xám hồng viền đen, giá trị còn lại 80%: 2.100.000đ x 80% = 1.680.000đ.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Tạ Triệu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Q: Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3813/C54B ngày 20/11/2017 kết luận: Thời điểm giám định (tháng 11/2017) Nguyễn Văn Quý (Q) có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Tạ Triệu P thì Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên ngày 13/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q bằng hình thức Cảnh cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019, đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Tạ Triệu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tạ Triệu P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Đối với Nguyễn Văn Q: Trong vụ án này Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

- Về vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong nên không đặt ra việc xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là chị Nguyễn Thị R, anh Nguyễn Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn Q, đại diện hợp pháp của Q là bà Trần Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đều đã được tòa án triệu tập hợp lệ; quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của chị R, anh T, của Q, nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Dó đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị R, anh T, Q và đại diện hợp pháp của Q theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị R và anh T, nhưng bị cáo P là người chủ động rủ rê Q, canh đường cho Q và cùng Q thực hiện hoàn thành hành vi trộm cắp tài sản. Do đó P tham gia trộm cắp tài sản với vai trò đồng thạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Q, lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Khuya ngày 16/5/2018 bị cáo P là người rủ Q tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 16/5/2018, tại khóm 3, phường 6, thành phố C, bị cáo P đã cùng Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị R là chiếc xe đạp hiệu Fixel Gear, giá trị còn lại là 720.000đ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2018, tại khóm A, phường B, thành phố C, bị cáo P tiếp tục cùng Q trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T là 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, giá trị còn lại 240.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Itel Model IT 1703 màu xám hồng viền đen, giá trị còn lại 1.680.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo và Q trộm cắp có giá trị 2.640.000đ. Khi cùng Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn chủ động rủ rê, tham gia thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý. Dó đó hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị đã cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt có giá trị không

lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Thời điểm bị cáo và Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q được kết luận là người có độ tuổi từ 15 tuổi 06 tháng đến 16 tuổi. Bị cáo xúi giục Q phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường 1, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khoẻ người khác"; bị cáo là người đã thành niên nhưng lại rủ rê, xúi giục Nguyễn Văn Q là người chưa thành niên phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, dù xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi của mình mà có hướng sửa đổi bản thân trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội. Dó đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn Q: Tính đến thời điểm Q và bị cáo P thực hành vi trộm cắp tài sản của chị R và anh T, Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị R, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tạ Triệu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tạ Triệu P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/3/2019.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tạ Triệu P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị R, anh T, Q và đại diện hợp pháp của Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND Tp. C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Tp.C;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. C;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân